ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116 /2026/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định xét, công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét, tặng Bằng "Sáng kiến Thủ đô" ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ- CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 6395/TTr-SKHCN ngày 14 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định xét, công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét, tặng Bằng "Sáng kiến Thủ đô" ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2026 của UBND Thành phố;

UBND Thành phố ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định xét, công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét, tặng Bằng "Sáng kiến Thủ đô" ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2026 của UBND Thành phố.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:

"1. Việc xét và công nhận sáng kiến, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến phải đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai, công bằng, minh bạch, chính xác và khuyến khích được mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội tích cực tham gia phong trào sáng kiến, sáng tạo của Thủ đô.

Việc xét và công nhận sáng kiến được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Điều lệ Sáng kiến.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, Thông tư số 15/2025/TT-BNV và các văn bản hướng dẫn liên quan."

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

"**Điều 4. Điều kiện công nhận sáng kiến cơ sở**

1. Giải pháp được công nhận là sáng kiến nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó

Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;

Chưa bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

b) Có khả năng áp dụng hoặc đã được áp dụng trong công việc của cá nhân tại đơn vị và có thể áp dụng hoặc đã được áp dụng mở rộng sang các đơn vị khác.

c) Có khả năng mang lại lợi ích thiết thực: Việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ: nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác quản lý, giảm chi phí sản xuất, chi phí quản lý hành chính, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật, tiết kiệm thời gian giải quyết thủ tục

hành chính...) hoặc lợi ích xã hội (ví dụ: nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người...).

2. Giải pháp không đáp ứng điều kiện công nhận sáng kiến trong các trường hợp sau đây:

a) Việc công bố hoặc áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

b) Giải pháp thuộc đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Giải pháp vi phạm nguyên tắc quy định tại khoản 6 Điều 3 Quy định này".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:

"**Điều 5. Yêu cầu công nhận sáng kiến cơ sở**

3. Số lượng đồng tác giả đối với một sáng kiến:

a) Đối với sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật: số lượng đồng tác giả không quá 05 (năm) người. Ngoại trừ các sáng kiến là các giải pháp nhằm thực hiện các nhiệm vụ do Thành phố giao và có phạm vi ảnh hưởng sâu rộng đến toàn Thành phố, trong trường hợp này bản mô tả cần có thuyết minh nội dung đóng góp của các tác giả trong quá trình thực hiện;

Số lượng tác giả, đồng tác giả được đề nghị xét công nhận sáng kiến để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Quy định này; việc xác định quyền tác giả, đồng tác giả khác, nếu có, thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan.

b) Đối với sáng kiến là đề tài khoa học, công trình nghiên cứu đạt giải tại các Hội thi Sáng tạo khoa học cấp Thành phố và toàn quốc, đề tài được Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam (Vifotec) và các giải thưởng có yếu tố khoa học kỹ thuật do Hội đồng cấp Thành phố xem xét, quyết định: số lượng đồng tác giả không quá 05 (năm) người."

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

Điều 6. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến

"1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình đề nghị công nhận sáng kiến của đơn vị (nếu có);

b) Danh sách đề nghị công nhận sáng kiến theo mẫu (nếu có);

c) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*chi tiết theo Phụ lục I kèm theo*);

d) Giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến và các tài liệu minh chứng có liên quan, bao gồm: văn bản đã được ban hành trên cơ sở sử dụng sáng kiến, văn bản xác nhận của các đơn vị đã áp dụng sáng kiến về nội dung, kết quả áp dụng, hiệu

quả mang lại của sáng kiến (01 bản cứng và 01 bộ hồ sơ bản điện tử định dạng .pdf). Các tài liệu minh chứng kèm theo đề nghị đánh mã Phụ lục theo số thứ tự.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ bản giấy (có xác nhận của đơn vị) và 01 bộ bản điện tử (là bản scan toàn bộ hồ sơ, định dạng .pdf)."

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

Điều 8. Trình tự xét công nhận sáng kiến

"1. Tiếp nhận và xem xét đơn

a) Cơ sở tiếp nhận đơn ghi nhận vào Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (nếu có) và trao cho người nộp đơn Giấy biên nhận đơn *(Chi tiết theo Phụ lục II kèm theo)*, trong đó ghi rõ thời gian trả lời kết quả công nhận sáng kiến là 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

b) Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét đơn theo quy định và thực hiện các thủ tục sau:

Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn 01 tháng để tác giả sửa chữa, bổ sung và gửi lại;

Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn theo quy định, giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến;

Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

2. Xét công nhận sáng kiến

Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu, nếu sáng kiến được áp dụng lần đầu sau khi đơn được chấp nhận. Cơ sở xét công nhận sáng kiến đánh giá đối tượng nêu trong đơn theo quy định tại Điều 4 Quy định này và thực hiện các thủ tục sau:

a) Tiếp nhận hồ sơ: Cơ sở xét công nhận sáng kiến tiếp nhận hồ sơ, rà soát và tổng hợp danh sách theo lĩnh vực, thẩm định sơ bộ nội dung, lập danh sách đủ điều kiện và không đủ điều kiện xét công nhận;

b) Tổ chức đánh giá: Cơ sở xét công nhận sáng kiến thành lập Hội đồng sáng kiến; Thường trực Hội đồng gửi hồ sơ để các thành viên Hội đồng tiến hành đánh giá và cho ý kiến; Hội đồng tiến hành họp xét công nhận sáng kiến. Trong trường hợp không có điều kiện tổ chức họp Hội đồng, Thường trực Hội đồng có trách nhiệm gửi văn bản lấy ý kiến của các thành viên;

Trong trường hợp cần lấy ý kiến chuyên gia hoặc kiểm chứng hiệu quả áp dụng của sáng kiến dẫn đến phải gia hạn thời hạn xử lý thì cơ sở xét công nhận sáng kiến phải có trách nhiệm thông báo cho tác giả.

c) Phương thức đánh giá: Chủ tịch Hội đồng quyết định phương thức đánh giá (tập thể hoặc nhóm độc lập theo lĩnh vực) và có quyền mời thêm các chuyên gia tham gia Hội đồng hoặc thành lập các Hội đồng chuyên ngành để xem xét, tư vấn. Các tiêu chí đánh giá phải phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều 4 Quy định này.

3. Ban hành Quyết định công nhận

Thường trực Hội đồng tổng hợp ý kiến của các thành viên, hoàn thiện Biên bản kết luận của Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng ký; báo cáo và trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra Quyết định công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến *(Chi tiết theo Phụ lục III kèm theo)*.

Các giải pháp được công nhận là sáng kiến phải được công bố công khai để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng sáng kiến có thể tiếp cận được các thông tin liên quan. Việc công bố công khai không bao gồm các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, thông tin cá nhân, thông tin theo yêu cầu bảo mật hợp pháp của tác giả sáng kiến hoặc thông tin khác chưa được phép công bố theo quy định của pháp luật.

4. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến

Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở công nhận sáng kiến có quyền hủy bỏ việc công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN. Khi quyết định hủy bỏ, Thủ trưởng cơ sở phải thực hiện các công việc sau:

Trước khi ra quyết định hủy bỏ, Thủ trưởng cơ sở có thể thành lập và tổ chức họp Hội đồng Sáng kiến để xem xét, tham mưu giải quyết, mời các cá nhân, đại diện các cơ quan liên quan và tác giả để giải trình. Cuộc họp phải được lập thành biên bản, ghi rõ ý kiến của người tham dự và kết luận của Hội đồng;

Thu hồi và hủy bỏ Quyết định công nhận và Giấy chứng nhận sáng kiến đã cấp cho tác giả (hoặc đồng tác giả);

Thu hồi các khoản thù lao đã trả cho tác giả (hoặc đồng tác giả) và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có);

Thu hồi hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi và hủy bỏ các chế độ, quyền lợi mà tác giả được hưởng từ sáng kiến đó."

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

Điều 9. Thẩm quyền xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng

"1. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ.

2. Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Đề tài nghiên cứu khoa học được sử dụng làm căn cứ để xem xét, xét tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định là đề tài khoa học đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu đạt mức "Đạt" trở lên.

Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học được sử dụng làm căn cứ để xem xét, xét tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; ở cấp Thành phố thì xét, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố"; phạm vi toàn quốc thì xét, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", bảo đảm phù hợp Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và Thông tư số 15/2025/TT-BNV.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở, ban, ngành và cấp xã do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng xét, trình Thủ trưởng sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền."

7. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 12 và khoản 1 Điều 12 như sau:

Điều 12. Hội đồng sáng kiến xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng sáng kiến cấp Thành phố

"1. Thành phần

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến Thành phố để xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng sáng kiến cấp Thành phố gồm:

a) Đồng chí Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội là Chủ tịch Hội đồng.

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng:

Đồng chí Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.

Đồng chí Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố là Phó Chủ tịch Hội đồng.

Đồng chí lãnh đạo Liên đoàn Lao động Thành phố là Phó Chủ tịch Hội đồng.

Đồng chí lãnh đạo Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Hà Nội là Phó Chủ tịch Hội đồng.

c) Các ủy viên Hội đồng gồm: Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội.

d) Thư ký Hội đồng: Sở Khoa học và Công nghệ và Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng sáng kiến có thể mời các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ tham gia Hội đồng hoặc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành lập các Hội đồng chuyên ngành để xem xét, tư vấn đánh giá sáng kiến."

8. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 13 và khoản 1 Điều 13 như sau:

Điều 13. Hội đồng sáng kiến xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng sáng kiến cấp sở, ban, ngành và cấp xã

"1. Thành phần

a) Giám đốc sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến để xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp sở, ban, ngành và cấp xã, phường để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

b) Hội đồng gồm có Chủ tịch là lãnh đạo sở, ban, ngành Thành phố hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Phó Chủ tịch thường trực là lãnh đạo cơ quan/bộ phận được giao làm đầu mối thường trực về công tác sáng kiến hoặc thi đua, khen thưởng tại cơ quan, đơn vị.

2. Nhiệm vụ

Hội đồng Sáng kiến cấp sở, ban, ngành và cấp xã có nhiệm vụ xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp sở, ban, ngành và cấp xã để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền."

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14 như sau:

"3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

Hồ sơ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (Cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến Thành phố) thông qua Hệ thống Phần mềm quản lý sáng kiến kinh nghiệm của Thành phố theo quy định."

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 16 như sau:

"2. Đã được áp dụng trong thực tế và phổ biến rộng rãi trong cơ quan, đơn vị, tổ chức toàn ngành hoặc toàn Thành phố. Phạm vi áp dụng phải được xác định cụ thể, có số liệu về số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức đã thực hiện.

3. Mang lại hiệu quả về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền trong cơ quan, đơn vị, tổ chức được áp dụng (bao gồm: nâng cao

năng suất làm việc, giảm chi phí hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng công việc, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật, nâng cao điều kiện an toàn môi trường làm việc, cải thiện điều kiện sống, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người...). Hiệu quả của sáng kiến phải được chứng minh bằng tài liệu, số liệu thực tế kèm theo ít nhất một trong các hình thức xác nhận sau: văn bản xác nhận của cơ quan, đơn vị đã áp dụng; báo cáo đánh giá độc lập; hoặc ý kiến chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền."

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 17 như sau:

"2. Nơi nộp hồ sơ: Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng "Sáng kiến Thủ đô" gửi về Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (Cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến Thành phố) thông qua Hệ thống phần mềm Quản lý sáng kiến kinh nghiệm của Thành phố theo quy định.

3. Thời hạn nộp hồ sơ: trước ngày 31 tháng 12 hằng năm."

12. Bổ sung một số Phụ lục vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

a) Bổ sung Phụ lục I – Mẫu Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này;

b) Bổ sung Phụ lục II – Mẫu Giấy biên nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này;

c) Bổ sung Phụ lục III – Mẫu Giấy chứng nhận sáng kiến theo Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Thay thế một số cụm từ tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND:

Thay thế toàn bộ cụm từ "quận, huyện, thị xã" bằng cụm từ "xã" tại khoản 4 Điều 9, Điều 13, khoản 1 Điều 24 và các điều khoản khác có liên quan trong toàn bộ Quy định.

Thay thế cụm từ "Luật Khoa học và Công nghệ" bằng cụm từ "Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15" tại khoản 2 Điều 9 và các điều khoản khác có liên quan trong toàn bộ Quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, đề nghị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến Thành phố) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội; Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã; các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Khoản 4 Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thành viên Hội đồng TĐ - KT Thành phố;
- Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và Công nghệ số thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, SKHCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Đại Thắng

PHỤ LỤC I

MẪU ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 116 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi[1]: ……..

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	**Họ và tên**	**Ngày tháng năm sinh**	**Nơi công tác** (hoặc nơi thường trú)	**Chức danh**	**Trình độ chuyên môn**	**Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến** (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến[2]:

.....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)[3]:

.....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến[4]:

.....

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)

.....

- Mô tả bản chất của sáng kiến[5]:

.....

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....

---

[1] Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.
[2] Tên của sáng kiến.
[3] Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.
[4] Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin
Nông lâm ngư nghiệp và môi trường
Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải
Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...)
Khác..
[5] Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả[6]:

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)[7]:

.....

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	**Họ và tên**	**Ngày tháng năm sinh**	**Nơi công tác** (hoặc nơi thường trú)	**Chức danh**	**Trình độ chuyên môn**	**Nội dung công việc hỗ trợ**

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm .....
Người nộp đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

[6] Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.
[7] Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

PHỤ LỤC II

MẪU GIẤY BIÊN NHẬN ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội)

…….[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Số ……..….

……..……[1]

Đã nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến do[2]:

.....

Nộp ngày …… để yêu cầu công nhận sáng kiến[3]:

.....

Tài liệu kèm theo gồm:

.....

Kết quả xem xét Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến sẽ được thông báo cho người nộp đơn chậm nhất vào ngày

....., ngày ... tháng... năm .....
Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)

---

[1] Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.
[2] Họ tên, chức vụ (nếu có), nơi công tác hoặc nơi thường trú của người nộp đơn.
[3] Tên của sáng kiến.

PHỤ LỤC III

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội)

…….[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

……[2]

Chứng nhận

(Các) Ông/Bà: 1, Ông/Bà …….,

(chức danh (nếu có)) ……, (nơi làm việc/cư trú) ……

2, Ông/Bà …….,

(chức danh (nếu có)) ……., (nơi làm việc/cư trú) ..……

3, ...

là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến[3]: ……

do chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là[4]: …….....

Số: ……

....., ngày ... tháng... năm .....

Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)

Giấy Chứng nhận sáng kiến số:

1. Tóm tắt nội dung sáng kiến:

2. Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến:

---

[1] Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

[2] Chức danh của Thủ trưởng cơ sở công nhận sáng kiến.

[3] Tên sáng kiến được công nhận.

[4] Trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.